

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 07 – 6 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chinh;

Ông Trương Thành Quang.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Ông Kiều Ti Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 63/TB-TA ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H, sinh năm: 1992, tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn N (đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc H1; Vợ là: Đào Thị Kim Phúc T (sống chung như vợ chồng) và 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số: 130/2015/HSPT ngày 02/11/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã xóa án tích. Tạm giữ: 10/12/2023; chuyển Tạm giam: 13/12/2023.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N

Có mặt tại phiên toà.

2. HỒ THẾ V, sinh năm: 1988, tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Thế Q và bà Nguyễn Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/05/2005 bị TAND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

- Ngày 19/12/2006, bị TAND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 24 tháng tù.

- Ngày 20/9/2007, bị TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của 03 Bản án trên là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/7/2012.

Tạm giữ: 10/12/2023; chuyển Tạm giam: 13/12/2023.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Wu Y, sinh năm: 1977; Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: T, Trung Quốc.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Roger Camille Van N1, sinh năm: 1935; Quốc tịch: Bỉ.

Địa chỉ: K, A, B, B.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Monique Irma L, sinh năm: 1939; Quốc tịch: Bỉ.

Địa chỉ: Rue J, B, 1180, B1, B.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần Q3.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo pháp luật: Ông Luc Armand Jean Van N2, sinh năm: 1962. Quốc tịch: Bỉ.

Tổng giám đốc Công ty cổ phần Q3.

(theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần - 248)

- *Người đại diện theo ủy quyền của các bị hại và là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Q3:* Ông Luc Armand Jean Van N2, sinh năm: 1962. Quốc tịch: Bỉ.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:* Ông Phạm Minh Q1, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đào Thị Kim P, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hà Văn Thanh Q2, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Thái H2, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị Diệu T3, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Ông Nguyễn Thanh H3, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Tổ G, khu phố C, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/12/2023 Nguyễn Văn H, Hồ Thế V sử dụng ma túy chung với nhau. Đến 21 giờ cùng ngày, V nói với H mượn xe mô tô của H để đi Ninh Thuận thăm người thân. Lúc này, H có ý định đến khu nghỉ dưỡng A thuộc thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận để trộm cắp tài sản nên H nói với V có công việc ở Ninh Thuận nên sẽ cho V đi cùng đến nhà người thân của V.

Khi đi, H mang theo 01 cây tua vít, cán nhựa, màu vàng, lưới bằng kim loại màu trắng, dài 11cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 13,5 cm; 01 cây kềm bằng kim loại, cán nhựa bằng kim loại màu đỏ đen dài 20 cm; 01 đèn pin màu đỏ - đen, dài 12 cm bỏ tất cả vào trong 01 túi xách màu xanh - đen và đeo trên người;

H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter, màu đen, biển số 86B3 - 02674 chở V đi theo đường Q hướng Ninh Thuận. Trên đường đi H nói với V *“Lát nữa tao chở mày ra Ninh Thuận, tới đó tao đưa xe cho mày rồi mày đi đâu thì đi, đến gần sáng tao gọi thì mày quay lại đón tao”*. Khi gần đến ngã ba L thuộc địa phận xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, H nảy sinh ý định rủ V cùng đi trộm cắp tài sản nên nói với V *“Mày ngồi chung xe với tao luôn, tao chở mày ra đây rồi tao xuống xe đi làm, tao giao xe cho mày đi đâu thì đi đến gần sáng quay lại đón tao”*.

Lúc này, V hiểu là H đi kiếm tài sản để trộm cắp nên không nói gì mà tiếp tục ngồi trên xe để H chở đi xuống khu nghỉ dưỡng A. Khi đến nơi, H giao xe mô tô cho V và nói *“Mày chạy đi đâu thì chạy, đến gần sáng tao gọi thì quay lại đón tao”* sau đó H đưa cho V 200.000 đồng để V đổ xăng và giao chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của H cho V với mục đích để liên lạc với V đến đón sau khi trộm cắp xong.

Sau khi được H giao xe, V điều khiển xe đi thẳng theo tỉnh lộ 702, đến khu vực ghé đá ven tỉnh lộ 702 ngồi đợi. Còn H đi bộ theo đường rừng vào trong khu vực khu nghỉ dưỡng A để tránh bị bảo vệ phát hiện, với mục đích tìm phòng nào có khách nghỉ thì đột nhập vào để trộm cắp tài sản. Khi vào được bên trong khu nghỉ dưỡng, Hóa lén lút, đột nhập vào 02 phòng nghỉ để trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 10/12/2023, H vào trong phòng số R14 do ông Wu Y đang thuê, ngủ không khóa cửa. Hóa mở cửa chính đi vào đến giữa phòng, thấy 01 giỏ xách để trên ghế nên lấy giỏ xách đi ra trước cửa phòng, lục tìm tài sản, lấy được 370 USD; 635 Euro và 899 SGD (Đô la Singapore) bỏ vào túi xách đeo trên người của H. Sau khi lấy tiền, H để lại giỏ xách của ông Wu Y trước cửa phòng, tiếp tục đi tìm phòng khác trộm cắp tài sản.

- Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, H đến phòng số R16 của ông Roger Camille Van N1 và bà Monique Irma L đang thuê ngủ. Thấy cửa phòng khóa nên H đi đến cửa phòng tắm, sử dụng kéo mang theo đút vào khe cửa để mở khóa cửa. Hóa vào phòng nhìn thấy 02 khách đang ngủ nên lục tìm tài sản. Thấy 01 cái quần để trên

ghế nên lục trong túi quần thì có 01 ví da, kiểm tra bên trong thì thấy có 635 Euro và 2.000.000 VN đồng, H lấy hết số tiền này bỏ vào túi xách đeo trên người và đi bộ ra ngoài.

Hóa đi bộ theo đường rừng trong khu nghỉ dưỡng đi ra đường. Tại đây, H sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo gọi đến số điện thoại N3 cho V để V đến đón. Khi V đến đón, H điều khiển xe mô tô chở V theo tỉnh lộ 702 để về Bình Thuận. Trên đường về, H nói với V *“Tao làm được mấy tờ tiền đô”*. Khi đến khu vực thị trấn K, huyện N thì bị lực lượng Công an huyện N kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, H và V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 06/KL - KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: 03 tờ tiền mệnh giá 100 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 20 USD, 04 tờ tiền mệnh giá 10 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 05 USD, 05 tờ tiền mệnh giá 01 USD, 02 tờ tiền mệnh giá 10 Euro, 07 tờ tiền mệnh giá 05 Euro, 03 tờ tiền mệnh giá 100 SGD, 11 tờ tiền mệnh giá 50 SGD, 04 tờ tiền mệnh giá 10 SGD, 01 tờ tiền mệnh giá 05 SGD, 02 tờ tiền mệnh giá SGD, 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ đều là tiền thật.

Tại Bản kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 50 EUR (Euro), số seri lần lượt là UA4822037364, UC0821404855, UB5868817148, UD5908484106, UC6825912148, UC4169500921, PB4113578851, EB7467604281 là tiền thật.

- 09 (chín) tờ tiền mệnh giá 20 EUR (Euro), có số seri lần lượt là MC2040570108, UE9311922134, UN2115340415, EM0050648326, US8128674642, UA4542899808, RA1888807056, UA5616511365, EM0216902419 là tiền thật.

Tại Công văn số 544/NTH ngày 12/12/2023 của Ngân hàng N4 chi nhánh tỉnh N, xác định: 01 Đô la Mỹ có giá trị 23.951 Việt Nam đồng, 01 Đồng Euro có giá trị 25.847,92 Việt Nam đồng và 01 Đô la Singapore có giá trị 17.871,21 Việt Nam đồng.

Như vậy, số tài sản của ông Wu Y bị chiếm đoạt là: 370 USD, 899 SGD có giá là 24.928.088 đồng. Số tài sản của ông Roger Camille Van N1 và bà Monique Irma L bị chiếm đoạt là: 635 Euro có giá là 18.413.429 đồng và 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của các bị hại là: 43.341.517 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 67/KL – KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: 01 (một) xe mô tô có biển số: 86B3 – 02674, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter: Tại vị trí đóng số khung, số máy của xe phát hiện dấu vết mài mòn, tẩy xóa. Không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 865720048657933, số IMEI2: 865720048657925, bên trong không có sim (đã qua sử dụng). Là tài sản của bị cáo Hồ Thế V, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Hồ Thế V.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, số IMEI1: 357332565169345, số IMEI2: 357332565669344 bên trong có gắn sim số: “0826364779” (đã qua sử dụng). Là tài sản của Nguyễn Văn H nên đã trả lại cho Nguyễn Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu VIVO 1920, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863294049904175, số IMEI 2: 863294049904167, bên trong có sim số “0927476304” và “0967845745” (đã qua sử dụng). Là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đào Thị Kim P (Người sống chung với H), H mượn của chị P để sử dụng, chị P không biết H sử dụng điện thoại thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Đào Thị Kim P.

Đã chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận quản lý các vật chứng gồm:

- 01 (một) tuốt nơ vít cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng sáng dài 13,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kèm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ đen, dài 20cm (đã qua sử dụng); 01 (một) đèn pin màu đỏ đen, dài 12 cm, đường kính mặt đèn 3,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) túi xách có kích thước (17x20)cm, màu xanh đen, có quai màu đen (đã qua sử dụng) là tài sản của Nguyễn Văn H, đều là công cụ, phương tiện phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không xác định được số khung, số máy, là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch hay gọi là “Tý”, tiến hành xác minh xe mô tô trên không có trên cơ sở dữ liệu quản lý vật chứng.

- Biển số 86B3 – 02674, quá trình điều tra xác định là biển số thuộc xe mô tô hiệu Suzuki, loại Hayate, số máy: F4A5182856, số khung RLSC4EH0B0118896 do anh Nguyễn Thanh H3 làm chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định: Anh H3 làm thất lạc biển số trên vào tháng 10/2023, sau khi làm thất lạc biển số anh H3 đã liên hệ cơ quan chức năng làm biển số mới, hiện anh H3 không yêu cầu gì đối với biển số.

- Số tiền 785.000đ (Bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) là tài sản của Nguyễn Văn H, không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 370 Đô – La - Mỹ và 899 Đô – La Singapore là tài sản của ông Wu Y; Số tiền 635 Euro và 2.000.000 VNĐ là tài sản của ông Roger Camille Van N1 và bà Monique Irma L. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả Ông Luc A Jean Van V1 là diện hợp pháp của các bị hại đã nhận lại tài sản.

Ông Luc A Jean Van V1 yêu cầu các bị cáo bồi thường 112.668.215 đồng là tiền mà Công ty đã bồi thường cho khách và 20.000.000 đồng là tiền sửa chữa tài sản bị hư hỏng do trộm cắp gây ra, nhưng ông Luc A Jean Van V1 không cung cấp được tài liệu chứng từ. Bị cáo Nguyễn Văn H và Hồ Thế V không đồng ý bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-P2 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Hồ Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo là phạm tội gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hồ Thế V thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống nội dung của cáo trạng;

Đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự: xác định nội dung vụ án giống như cáo trạng đã nêu, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, do chưa có đầy đủ các chứng từ có liên quan để chứng minh cho thiệt hại nên xin rút yêu cầu bồi thường thiệt hại và sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình: trộm cắp tài sản của một người Trung Quốc, 2 người Bỉ, trị giá tài sản 43.341.517đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Hồ Thế V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Hành vi gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Hồ Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 - 24 tháng tù, bị cáo Hồ Thế V 12 – 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên không đề cập đến.

Ông Luc A Jean Van V1 - Tổng giám đốc của Công ty cổ phần N5 núi Chúa yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 112.668.215 đồng là tiền mà Công ty đã bồi thường cho khách và 20.000.000 đồng là tiền sửa chữa tài sản bị hư hỏng do trộm cắp gây ra, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng từ nên không có cơ sở giải quyết trong vụ án này mà khởi kiện vụ án dân sự độc lập.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên, cụ thể như sau:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) tuốt nơ vít cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng sáng dài 13,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kềm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ đen, dài 20cm (đã qua sử dụng); 01 (một) đèn pin màu đỏ đen, dài 12 cm, đường kính mặt đèn 3,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) túi xách có kích thước (17x20)cm, màu xanh đen, có quai màu đen (đã qua sử dụng), 01 biển số 86B3 – 02674.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không xác định được số khung, số máy.

Tuyên trả lại số tiền 785.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Ông Luc A Jean Van V1 trình bày: Không tranh luận về trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị tách ra để giải quyết bằng vụ kiện dân sự độc lập.

- Các bị cáo không tham gia tranh luận.

- *Các bị cáo nói lời sau cùng:*

Xin lỗi bị hại, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thẩm quyền xét xử:

Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản bị chiếm đoạt chỉ 43.341.517 đồng, thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện (tương đương). Tuy nhiên, trong vụ án này có các bị hại: Ông Wu Y, Quốc tịch: Trung Quốc; Ông Roger Camille Van N1 và Bà Monique Irma L, Quốc tịch: Bỉ nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 268 BLHS.

[2.2] Về tư cách tham gia tố tụng:

Ông Wu Y, Quốc tịch: Trung Quốc; Ông Roger Camille Van N1 và Bà Monique Irma L, Quốc tịch: Bỉ là các bị hại trong vụ án đã có ủy quyền bằng văn bản cho Ông Luc Armand Jean Van V2 tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo ủy quyền của bị hại.

Ngoài ra, ông Luc A Jean Van V2 là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Q3 (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần) là đơn vị bị thiệt hại về tài sản, thu nhập và có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên ông Luc A Jean Van V2 còn tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần Q3.

[2.3] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại Ông Wu Y, Ông Roger Camille Van N1 và Bà Monique Irma L nhưng có ủy quyền cho Ông Luc A Jean Van Nerom tham gia tố tụng và vắng mặt người làm chứng: Hà Văn Thanh Q2, Nguyễn Xuân T5, Nguyễn Thanh H3, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào Thị Kim P1 dù đã được triệu tập hợp lệ.

Xét thấy: Sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc giải quyết bồi thường thiệt hại và không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS).

[3] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H, Hồ Thế C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo được đối chiếu với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy là phù hợp, có đủ cơ sở xác định:

Vào đêm ngày 09/12/2023, sau khi sử dụng ma túy, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 86B3 – 02674, mang theo 01 tua vít, 01 cây kéo, 01 cây kềm, 01 đèn pin màu đỏ-đen, bỏ vào trong 01 túi xách màu xanh đen chở Hồ Thế V đi từ

huyện B, tỉnh Bình Thuận ra huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Đến rạng sáng ngày 10/12/2023, lén lút đột nhập vào khu nghỉ dưỡng A của Công ty cổ phần Q3 trộm cắp tài sản của ông Wu Y (Quốc tịch Trung Quốc) 370 Đô la Mỹ, 899 Đô la Singapore và trộm cắp của ông Roger Camille Van N1 và bà Monique Irma L (Quốc tịch Bỉ) 635 Euro, 2.000.000đồng Việt Nam. Tổng giá trị về tài sản mà H, V chiếm đoạt là 43.341.517đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm bốn mươi một nghìn năm trăm mười bảy đồng). Trên đường tẩu thoát thì bị Công an huyện N phát hiện, bắt giữ.

Xét việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Hồ Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H, Hồ Thế V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, gắn kết chặt chẽ. Tuy nhiên cần phân tích đánh giá, vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

Trong vụ án này bị cáo H giữ vai trò là người chủ mưu và cũng là người thực hành. Chính bị cáo là người chuẩn bị công cụ, dụng cụ, lựa chọn địa điểm, rủ rê Hồ Thế V để thực hiện tội phạm; Bị cáo trực tiếp đột nhập vào Khu nghỉ dưỡng Amanoi, nơi có nhiều du khách nghỉ ngơi, có nhiều tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù nhưng không chịu sửa đổi mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm khắc nhất.

[4.2] Đối với bị cáo Hồ Thế V:

Khi được bị cáo Nguyễn Văn H rủ đi cùng. Ban đầu không nói rõ nhưng trên đường đi đã nói cho V. Mặc dù bị cáo H không nói rõ việc đi trộm cắp nhưng khi H nói đi làm vào thời điểm đêm khuya, ở địa phương khác, lựa chọn nơi dừng xe mô tô ở đoạn đường vắng người qua lại, bảo V lấy xe đi nơi khác sau đó sẽ gọi điện thoại đến đón. Bị cáo V đã biết việc bị cáo H đi trộm cắp tài sản. Tuy không trực tiếp cùng H thực hiện nhưng V là người trông giữ phương tiện của H để H trộm cắp tài sản và khi H trộm được tài sản sẽ được chia phần với tỷ lệ 3-7. Vai trò của bị cáo V là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không sẽ đổi mà giúp sức, tạo điều kiện thuận lợi để Nguyễn Văn H trộm cắp tài sản nên cũng cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên đã giảm một phần thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt;

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Các tài sản mà các bị cáo trộm được đã được trả lại cho các chủ sở hữu đầy đủ nên không buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đối với tài sản đã chiếm đoạt.

[6.2] Ông Luc A Jean Van Verom yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 112.668.215 đồng mà Công ty đã bồi thường cho khách (là các bị hại) và 20.000.000 đồng là số tiền sửa chữa tài sản bị hư hỏng do trộm cắp gây ra. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, ông Luc A Jean Van Verom không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không có cơ sở giải quyết chung trong vụ án này. Ông L1 có quyền khởi kiện vụ án dân sự độc lập theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với: 01 (một) tuốt nơ vít cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng sáng dài 13,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kềm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ đen, dài 20cm (đã qua sử dụng); 01 (một) đèn pin màu đỏ đen, dài 12 cm, đường kính mặt đèn 3,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) túi xách có kích thước (17x20)cm, màu xanh đen, có quai màu đen (đã qua sử dụng) và 01 biển số 86B3 – 02674. Đây là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác định số khung, số máy xe mô tô đã bị mài mòn, tẩy xóa; Không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe và chủ sở hữu nên giao cho Công an tỉnh N tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.3] Đối với số tiền 785.000đồng được xác định thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn H, không liên quan đến vụ án nên được trả lại cho Nguyễn Văn H.

[8] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Hồ Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (BLHS);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày: 10/12/2023.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (BLHS);

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thế V 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày: 10/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) tuốt nơ vít cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 11cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng sáng dài 13,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kềm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ đen, dài 20cm (đã qua sử dụng); 01 (một) đèn pin màu đỏ đen, dài 12 cm, đường kính mặt đèn 3,5cm (đã qua sử dụng); 01 (một) túi xách có kích thước (17x20)cm, màu xanh đen, có quai màu đen (đã qua sử dụng) và 01 biển số 86B3 – 02674.

- Giao cho Công an tỉnh N: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, chưa xác định được số khung, số máy để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2024.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H 785.000đồng (*Bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Theo ủy nhiệm chi lập ngày 19/4/2024 của Công an tỉnh N.

3. *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hồ Thế V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, Nguyên đơn dân sự có mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07 tháng 6 năm 2024).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Bách

